

KẾ HOẠCH
Phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn¹;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 về việc quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 23/04/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc Ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch số 3111/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, người chăn nuôi gia súc, gia cầm về nguy cơ, tác hại của dịch, bệnh động vật trên cạn; trách nhiệm của các cấp chính quyền trong phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

¹ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 8 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT; số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 6 năm 2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi;

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, giám sát ổ dịch, giảm thiệt hại về kinh tế; phương châm lấy phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở nuôi nhằm phát hiện sớm, bao vây khống chế, xử lý kịp thời không để các loại dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên diện rộng; sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để chủ động xử lý khi phát hiện dịch bệnh.

- Tạo điều kiện để người chăn nuôi an tâm đầu tư phát triển bền vững, tạo vùng nguyên liệu cung cấp thực phẩm cho tiêu dùng, tăng thu nhập cho người chăn nuôi động vật trên cạn góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023 đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương và phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ động triển khai các biện pháp, huy động nhân lực, vật lực để phục vụ có hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, người chăn nuôi, kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm về nguy cơ, tác hại của dịch, bệnh động vật trên cạn; trách nhiệm của các cấp chính quyền trong phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật về thú y, chăn nuôi.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh động vật trên cạn năm 2023.

- Tăng cường chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, bệnh cho đàn vật nuôi.

2. Về nguồn lực

- Theo phương châm 4 tại chỗ “*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*”, trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp huy động tăng cường nhân lực từ các địa phương khác và nguồn lực từ tỉnh.

- Dự trữ vật tư, vắc xin, hóa chất, kinh phí để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, hỗ trợ kinh phí cho chủ vật nuôi để tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh khi công bố dịch hoặc khi dịch bệnh xảy ra nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch ở địa phương;

3. Công tác tiêm phòng

3.1. Sử dụng vắc-xin tiêm phòng bắt buộc các bệnh định kỳ theo quy định cho đàn vật nuôi, bao gồm:

3.1.1. Các bệnh phải tiêm phòng

- Đối với trâu, bò: Tiêm vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng (LMLM), Tụ huyết trùng (THT).
- Đối với lợn: Tiêm vắc xin phòng bệnh LMLM, Tụ huyết trùng và Dịch tả lợn, khuyến khích tiêm phòng vắc xin Phó thương hàn, vắc xin bệnh Tai xanh.
- Đối với dê, cừu: Tiêm vắc xin phòng bệnh LMLM.
- Đối với gà, chim cút: Tiêm vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao và vắc xin Niu-cát-xon.
- Đối với vịt, ngan: Tiêm vắc xin phòng bệnh Cúm gia cầm thể độc lực cao và vắc xin Dịch tả vịt.
- Đối với chó, mèo: Tiêm vắc xin phòng bệnh Đại.

3.1.2 Đối tượng và phạm vi tiêm phòng

- Trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung: Trâu, bò, lợn, dê, cừu và gia cầm đều phải tiêm phòng các loại vắc xin bắt buộc phải tiêm phòng theo quy định (*trừ trường hợp được miễn tiêm phòng theo Quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Đàn gia súc nuôi nhỏ, lẻ trong các hộ gia đình: Trâu, bò, lợn, gia cầm, chó mèo và một số gia súc mẫn cảm khác do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện xác định.

- Phạm vi tiêm phòng: Khu vực ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, các chương trình tiêm phòng khống chế dịch bệnh của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch phòng chống, khống chế dịch bệnh trên đàn vật nuôi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Các nội dung có liên quan khác thực hiện theo quy định tại phụ lục: 09, 10, 13, 15, 16, 21 và 22 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

3.2. Tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra

Thực hiện tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3.3. Thời gian tiêm phòng

a. *Vắc xin LMLM*: Thực hiện theo Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng giai đoạn 2021 - 2025: sử dụng vắc xin type O&A để tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng định kỳ 02 lần/năm cho đàn trâu, bò. Sử dụng vắc xin type O để tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng định kỳ 02

lần/năm cho đàn lợn nái, lợn đực giống đảm bảo tỷ lệ phòng bệnh theo quy định. Dự kiến thời gian triển khai lần 1 vào tháng 4-5, lần 2 vào tháng 10-11.

- Nguồn vắc xin:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống cho các hộ dân (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người Kinh*) thuộc quy mô chăn nuôi nông hộ, quy mô chăn nuôi trang trại nhỏ.

+ Đối với các trang trại chăn nuôi tập trung với quy mô vừa và lớn, các tổ chức, cá nhân chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

b. Vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò: triển khai thực hiện việc tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục trâu bò theo quy định, đảm bảo tỷ lệ đạt ít nhất 80% tổng đàn.

- Nguồn vắc xin:

+ Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn trâu, bò của các hộ gia đình (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người Kinh*);

+ Đối với các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

c. Vắc xin Tụ huyết trùng: Hướng dẫn chủ chăn nuôi tiêm phòng theo quy trình nuôi; tiêm phòng bắt buộc định kỳ 01 lần/năm (*đối với trâu, bò*); tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra.

- Nguồn vắc xin:

+ Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho đàn trâu, bò của hộ gia đình người đồng bào dân tộc;

+ Đối với gia súc của hộ gia đình người kinh, các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

d. Vắc xin Cúm gia cầm: tiêm phòng theo quy trình chăn nuôi và triển khai tiêm phòng bắt buộc định kỳ 03 lần/năm, tiêm phòng cho 100% tổng đàn trong diện tiêm tại khu vực nguy cơ cho đàn gia cầm nuôi mới, gia cầm giống và gia cầm thịt, trứng thương phẩm.

- Nguồn vắc xin:

+ Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn gia cầm có số lượng lớn ở quy mô hộ gia đình tại các khu vực có nguy cơ cao, ổ dịch cũ (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người Kinh*);

+ Đối với các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

đ. Tiêm phòng vắc xin Tam liên lợn (*phòng bệnh Dịch tả lợn, bệnh Tụ huyết trùng và bệnh Phó thương hàn*):

- Triển khai tiêm phòng bắt buộc định kỳ 02 lần/năm, tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra và nguy cơ cao về lây lan dịch.

- Nguồn vắc xin:

+ Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm phòng cho đàn lợn của hộ gia đình người đồng bào dân tộc.

+ Đối với gia súc của hộ gia đình người kinh, các trang trại ở quy mô nhỏ, vừa và lớn chịu toàn bộ chi phí mua vắc xin và tiền công tiêm phòng.

e. Tiêm phòng vắc xin Đại chó, mèo

- Triển khai tiêm phòng vắc xin bắt buộc định kỳ 01 đợt chính/năm cho đàn chó, mèo trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch Quốc gia phòng chống bệnh Đại giai đoạn 2022-2030, tiêm phòng bổ sung hàng tháng, kết thúc tiêm phòng trước 30/11;

- Nguồn vắc xin: Ngân sách tỉnh chi trả kinh phí mua vắc xin tiêm cho đàn chó mèo trên địa bàn tỉnh (*kể cả diện người đồng bào dân tộc và diện người Kinh*), đảm bảo tỷ lệ đạt ít nhất 70% tổng đàn chó mèo.

g. Các loại vắc xin khác

Khuyến khích người chăn nuôi định kỳ thực hiện tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi cho phù hợp, hiệu quả nhằm giảm thiểu dịch bệnh phát sinh.

Ngoài ra, căn cứ vào tình hình dịch bệnh tại địa phương, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện hướng dẫn cụ thể về tiêm phòng các loại vắc xin, tổng hợp nhu cầu sử dụng vắc xin và gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y để phối hợp cung ứng vắc xin (*nếu có nhu cầu*).

3.4. Tổ chức tiêm phòng

- Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp phối hợp với các địa phương triển khai công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi theo Kế hoạch phòng chống dịch bệnh đã được UBND huyện phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương triển khai tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi đạt hiệu quả.

- Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, triển khai hiệu quả công tác tiêm phòng vắc xin trên địa bàn quản lý. Huy động các lực lượng như thôn, tổ trưởng, dân quân, hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên tham gia vận động người chăn nuôi gia súc, gia cầm tham gia hưởng ứng công tác tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi. Nhân viên thú y xã có trách nhiệm bảo quản vắc xin và thực hiện tiêm phòng đảm bảo kỹ thuật.

3.5. Cấp giấy chứng nhận tiêm phòng

Sau khi động vật được tiêm phòng, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Công tác giám sát

4.1. Giám sát các dịch bệnh nguy hiểm

4.1.1. Giám sát Cúm gia cầm

a) *Giám sát lâm sàng chủ động phát hiện sớm các ổ dịch Cúm gia cầm trên gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi và chim hoang dã:*

Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, người chăn nuôi gia cầm xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác giám sát, phát hiện, báo cáo, lấy mẫu xét nghiệm đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi, chim hoang dã bị nghi mắc bệnh Cúm gia cầm cũng như các bệnh nguy hiểm khác trên gia cầm.

- *Địa điểm:* Thực hiện giám sát tới từng trại, hộ chăn nuôi gia cầm trên địa bàn tỉnh; giao trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân, yêu cầu chủ trang trại, hộ chăn nuôi gia cầm cam kết báo cáo khi nghi ngờ dịch Cúm gia cầm xảy ra, nhằm phát hiện sớm, khống chế kịp thời khi dịch còn ở diện hẹp.

- *Thời gian:* Thực hiện liên tục 12 tháng/năm.

- *Đối tượng giám sát:*

+ Tất cả đàn gia cầm nuôi, chim hoang dã gây nuôi có biểu hiện nghi ngờ Cúm gia cầm hoặc Niu-cát-xơn phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm đến phòng thí nghiệm chẩn đoán để xét nghiệm.

+ Tất cả chim hoang dã, các động vật mắc bệnh Cúm gia cầm tại vườn thú, vườn quốc gia bị chết không rõ nguyên nhân phải được lấy mẫu và gửi bệnh phẩm đến phòng thí nghiệm vi rút Cúm để xét nghiệm.

- *Loại mẫu:* Mẫu Swab hầu họng của gia cầm sống, mẫu phủ tạng gia cầm chết hoặc xác nguyên con gia cầm chết.

- *Kinh phí:* Nguồn ngân sách huyện.

b) *Giám sát lưu hành vi rút Cúm*

- Giám sát tại các chợ và tụ điểm kinh doanh gia cầm tại các địa bàn có nguy cơ cao.

+ *Thời gian:* 02 đợt/năm.

+ *Đối tượng giám sát:* Chợ, tụ điểm buôn bán gia cầm sống.

+ *Tổ chức lấy mẫu:* Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện lấy mẫu và gửi mẫu xét nghiệm. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố cử cán bộ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức, triển khai thực hiện.

+ *Kinh phí:* Nguồn ngân sách tỉnh.

4.2. Giám sát sau tiêm phòng

Để xác định hiệu giá kháng thể bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin (vắc xin LMLM, vắc xin Đại) của các địa phương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y phối hợp với các địa phương thực hiện giám sát sau tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng trên địa bàn tỉnh.

- *Thời gian:* Định kỳ 01 đợt/năm

- *Đối tượng giám sát:* Trâu, bò, chó, mèo.

- Kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh

4.3. Giám sát các bệnh khác trên đàn vật nuôi

4.3.1. Giám sát lâm sàng chủ động: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát, theo dõi lâm sàng để phát hiện và xử lý kịp thời các ổ dịch, bệnh, đặc biệt đối với gia súc, gia cầm mới đưa vào địa bàn, mới nuôi, gia súc trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao.

4.3.2. Giám sát bị động: Khi xuất hiện các ổ dịch bệnh, nghi bệnh Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh và lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm (*nếu xét thấy cần thiết*) để xác định nguyên nhân gây bệnh và triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định.

- Kinh phí xét nghiệm: ngân sách huyện

5. Điều tra, xử lý ổ dịch, chống dịch

5.1. Khai báo và điều tra ổ dịch động vật:

- Các tổ chức, cá nhân khi phát hiện động vật mắc bệnh chết, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân phải thực hiện việc khai báo theo quy định tại Điều 07 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Khi nhận được thông tin có vật nuôi mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh thú y các xã, thị trấn phải khẩn trương kiểm tra xác minh và báo cáo theo quy định.

- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện tiến hành kiểm tra, xác minh chẩn đoán và thực hiện điều tra ổ dịch bệnh động vật.

- Việc điều tra ổ dịch thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thú y tại Công văn số 1455/TY-DT ngày 27/7/2016 của Cục Thú y.

- Đối với bệnh Đại: Ngoài thực hiện các nội dung trên, phải tổ chức điều tra, xử lý các ổ dịch bệnh Đại trên người và động vật theo hướng tiếp cận “Một sức khỏe”, có sự phối hợp giữa ngành Thú y và Y tế, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đội bắt chó khi có dấu hiệu mắc bệnh, mắc bệnh Đại và chó thả rông trong vùng có ổ dịch Đại để xử lý.

5.2. Xử lý gia súc mắc bệnh: Gia súc, gia cầm mắc bệnh được xử lý theo quy định tại Điều 10 các Phụ lục: 06, 09, 10, 11, 12,13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 và 22 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5.3. Chống dịch

- Xử lý ổ dịch bệnh động vật trên cạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Luật thú y;

- Công bố dịch, bệnh động vật: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y;

- Tổ chức chống dịch: Tổ chức chống dịch thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật Thú y; tổ chức phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm theo quy định tại Điều 28 và 29 của Luật Thú y.

- Công bố hết dịch: Theo quy định tại Điều 31 của Luật Thú y.

6. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc

Thực hiện công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn thực hiện theo quy định tại Phụ lục 8, Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

7. Kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn thực hiện theo Mục 1, Chương III, Luật Thú y số 79/2015/QH13; Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

- Công tác kiểm soát giết mổ động vật thực hiện theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

8. Quản lý hoạt động buôn bán, sử dụng thuốc thú y

Thực hiện quản lý hoạt động buôn bán thuốc thú y theo quy định có liên quan tại Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

9. Quản lý hành nghề thú y

Thực hiện việc quản lý hành nghề Thú y theo quy định tại Chương VI của Luật Thú y và các Điều 21, 22 Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

10. Tổ chức quản lý chăn nuôi và xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

a. Công tác tổ chức, quản lý chăn nuôi

- Tuyên truyền vận động người chăn nuôi thực hiện khai báo chăn nuôi, quản lý vật nuôi, triển khai đồng bộ các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật theo quy định;

- Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn người chăn nuôi kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Luật Chăn nuôi năm 2018; Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi; tổ chức quản lý công tác chăn nuôi; hướng dẫn người chăn nuôi tổ chức thực hiện việc chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi an toàn sinh học hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn; Công tác thống kê tổng đàn chăn nuôi, kê khai tổng đàn gia súc, gia cầm chó mèo... phải được thực hiện thường xuyên và báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hằng quý (*trước ngày 20 của tháng cuối quý*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Công tác tổ chức xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

- Tuyên truyền, phổ biến và khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư và bố trí kinh phí xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo từng điều kiện chăn nuôi và đặc điểm dịch tễ trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

11. Giải pháp nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ

11.1. Thông tin tuyên truyền

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên đài truyền thanh, truyền hình, băng rôn về các chủ trương, chính sách quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn tại địa bàn huyện (*như LMLM gia súc, Tai xanh ở lợn, Cúm gia cầm, Dịch tả lợn Châu phi...*) để người chăn nuôi nâng cao nhận thức, biết và chủ động trong công tác phòng chống; hướng dẫn người chăn nuôi quản lý, cách ly, xử lý, chăm sóc và chữa trị cho gia súc mắc bệnh khi có dịch bệnh xảy ra.

- Phổ biến các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Hướng dẫn người chăn nuôi nhận biết các dấu hiệu của dịch bệnh và có biện pháp phòng ngừa thích hợp.

- Tăng cường vận động cộng đồng cùng tham gia giám sát, phòng chống bệnh dại trên người và động vật.

12.2. Tập huấn

Phối hợp với chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tập huấn cho lực lượng thú y cấp huyện và thú y cấp xã.

III. KINH PHÍ

- Nguồn ngân sách huyện: cân đối trong phạm vi dự toán được giao năm 2023 và kết hợp các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện. Cấp phát kinh phí cho việc triển khai các giải pháp kỹ thuật (*tiền công tiêm phòng, khử trùng tiêu độc, giám sát*) và truyền thông ngoài nguồn kinh phí của tỉnh.

- **Kinh phí dự trù: 226.610.000 đồng** (*hai trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười ngàn đồng*).

(*có Bảng dự toán chi tiết kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với ngành chức năng thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, các phòng, ban liên quan, các địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về tác hại của dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch, quy trình nuôi an toàn, tiến bộ kỹ thuật đến các hộ nuôi, sản xuất, kinh doanh con giống để mọi người hiểu rõ từ đó tự giác thực hiện.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện trong việc hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người (*bệnh dại, cúm gia cầm,...*).

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

- Chủ trì thực hiện, phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác phòng chống dịch bệnh động vật, phát triển chăn nuôi, quản lý công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập kế hoạch đăng ký vắc xin, chủng loại vắc xin, hóa chất cho công tác phòng chống dịch bệnh hàng năm; Tiếp nhận vắc xin, vật tư hóa chất từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y; cấp vắc xin, hóa chất và vật tư cần thiết cho các xã, thị trấn để triển khai các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm. Thanh quyết toán các chương trình theo quy định. Tổng hợp báo cáo tình hình dịch bệnh định kỳ theo quy định.

- Hướng dẫn nhân viên thú y xã và phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch, bao gồm cả việc lấy mẫu động vật và mẫu môi trường.

- Đối với các chỉ tiêu môi trường và bệnh chưa xác định được nguyên nhân, tiến hành lấy mẫu, bảo quản và gửi đến phòng thử nghiệm của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí, kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023 theo quy định và phù hợp với khả năng cân đối của địa phương.

4. Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện: Phối hợp với cơ quan chính quyền địa phương khuyến khích và vận động các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ vào khu giết mổ tập trung.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ vào kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn tại địa phương, bố trí nhân lực, vật lực phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh.

- Khuyến khích và vận động các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ vào khu giết mổ tập trung.

- Sử dụng hiệu quả hóa chất, trang thiết bị và đảm bảo được nguồn lực lượng khi có dịch bệnh xảy ra.

- Triển khai việc đăng ký chăn nuôi cho các hộ chăn nuôi trên địa bàn làm cơ sở cho việc hỗ trợ khi có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra (Lở mòm long móng, Tai xanh ở lợn, Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm,...). Định kỳ hàng quý, trước ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo thống kê đàn gia súc, gia cầm về Phòng Nông nghiệp và Phát triển chăn nuôi để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b.c);
- Sở NN&PTNT (p.h);
- TT MTTQ& các Đoàn thể huyện (p.h);
- CT, các PCT UBND huyện (đề c.đ);
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y (t.h);
- Phòng: NN&PTNT; TC- KH; (t.h);
- Trung tâm DVNN huyện (t.h);
- Trung tâm MT&DVĐT huyện (t.h);
- Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện (t.h);
- UBND các xã, thị trấn (t.h);
- LĐ, CV VP;
- Lưu: VTUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Thương